

FCPF - REDD+
VIETNAM



DỰ ÁN

**HỖ TRỢ CHUẨN BỊ SẴN SÀNG THỰC HIỆN REDD+
Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2**





GIỚI THIỆU CHUNG

Dự án “Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam giai đoạn 2” (FCPF-2) được Quỹ Đối tác Các-bon trong Lâm nghiệp (FCPF) tài trợ không hoàn lại 5 triệu đô la Mỹ thông qua Ngân hàng Thế giới để tiếp tục thực hiện các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ tại sáu tỉnh vùng Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế) từ 11/2016 đến 12/2019. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là chủ quản dự án, Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp là chủ dự án.



Mục tiêu dự án:

Tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức và kỹ thuật cho Ban chỉ đạo, Văn phòng REDD+, một số cơ quan có liên quan ở Trung ương và sáu tỉnh thuộc Chương trình Giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ nhằm chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam. Qua đó rút ra các bài học kinh nghiệm, góp phần xây dựng các cơ chế, chính sách, hệ thống tổ chức và năng lực kỹ thuật đảm bảo việc quản lý điều phối và vận hành hiệu quả các chương trình, dự án về REDD+.



Các hợp phần của dự án:

Các hợp phần của giai đoạn 2 là sự tiếp nối các hoạt động cốt lõi của khoản tài trợ giai đoạn 1 nhưng ở phạm vi rộng hơn nhằm hỗ trợ sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam nói chung và xây dựng, thực hiện Chương trình Giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ nói riêng thông qua công tác hỗ trợ phát triển chính sách và nâng cao năng lực kỹ thuật.



Nghiên cứu
phân tích và nâng
cao năng lực để triển
khai REDD+ hiệu quả ở
cấp trung ương và địa
phương.

Hợp phần
1

Hợp phần
2

Hỗ
trợ kỹ thuật và
chính sách về đổi mới
công ty lâm nghiệp nhà
nước, các ban quản lý rừng
phòng hộ theo hướng cung cấp
dịch vụ REDD+; thu hút sự tham
gia của khu vực tư nhân và hỗ
trợ tăng cường thực thi Luật
Lâm nghiệp, quản trị rừng
và thương mại gỗ
(FLEGT).

Đánh
giá tác động
Môi trường và Xã hội
chiến lược (SESA) của
các chiến lược REDD+ cấp
quốc gia và cấp vùng;
tham vấn và sự tham
gia của các bên
liên quan.

Hợp phần
3

Hợp phần
4

Quản
lý, giám sát
và đánh giá dự
án.

Một số vấn đề ưu tiên thực hiện trong năm 2018-2019:

1. Hỗ trợ Tổng cục Lâm nghiệp tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật:

- Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Nghị định quy định về hoạt động, cơ chế, chính sách của lực lượng kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng.

- Thông tư quy định các biện pháp kỹ thuật lâm sinh.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý dịch vụ giảm phát thải các-bon áp dụng cho vùng Bắc Trung Bộ.

2. Nâng cao năng lực sẵn sàng thực hiện REDD+, Chương trình Giảm phát thải:

- Phổ biến, tập huấn các văn bản mới về Luật Lâm nghiệp; Nghị định, thông tư...

- Tập huấn kỹ thuật về lâm sinh, giám sát diễn biến tài nguyên rừng...

- Tập huấn, hỗ trợ thực hiện quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng.

- Hỗ trợ triển khai Tăng cường thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (FLEGT).

- Xây dựng tài liệu và hỗ trợ thực hiện các vấn đề về đảm bảo an

toàn (safeguards) trong khuôn khổ Chương trình Giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ.

■ Truyền thông về REDD+, Chương trình Giảm phát thải...

■ Nâng cao năng lực về quản lý, giám sát Chương trình....



3. Hỗ trợ Tổng cục Lâm nghiệp tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đàm phán và hoàn thành các tài liệu sau đây trước khi ký kết với Ngân hàng Thế giới về Hiệp định/ Hợp đồng chi trả giảm phát thải của Chương trình Giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ:

■ Xây dựng Kế hoạch chia sẻ lợi ích (BSP) và Hướng dẫn vận hành hợp tác quản lý rừng (ACMA).

■ Các kế hoạch đảm bảo an toàn: Kế hoạch quản lý môi trường, Kế hoạch tái định cư, Kế hoạch người bản địa...

■ Cơ chế quản lý đảo nghịch.



CÁC TỈNH THÍ ĐIỂM



TỈNH THANH HÓA

Thanh Hoá có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn 684.020 ha, chiếm 61% diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 384.222 ha, độ che phủ rừng năm 2015 đạt 52,8%; là tỉnh có nhiều hệ sinh thái đặc trưng đại diện khu vực Bắc Trung Bộ. Đến nay, hầu hết diện tích rừng và đất lâm nghiệp của tỉnh đã giao cho các chủ rừng quản

lý, sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

Những năm gần đây, công tác lâm nghiệp đã đạt được nhiều thành quả đáng kể, người dân đã thực sự quan tâm và phát triển nghề rừng, đặc biệt là công tác trồng rừng. Trong giai đoạn 2011-2017, toàn tỉnh đã trồng mới được trên 142.000 ha rừng, diện

tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh tăng lên khoảng 170.386 ha. Chỉ tính riêng sau gần hai năm triển khai thực hiện REDD+, toàn tỉnh đã bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có 590.366 ha, đưa tỷ lệ che phủ rừng năm 2017 đạt 53,03%, trồng mới được 21.000 ha, chăm sóc rừng trồng 42.560 ha, khoanh nuôi tái sinh rừng 5.806 ha, phát triển các sản phẩm lợi thế gỗ lớn 5.000 ha, luồng thâm canh 6.710 ha, quế 150 ha...

Bên cạnh đó, tỉnh cũng thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế. Tỉnh đã trồng mới, chuyển hóa được 5.000 ha rừng gỗ lớn, hình thành vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung lên 40.500 ha/56.000 ha, đạt

72,3% kế hoạch phát triển rừng kinh doanh gỗ lớn giai đoạn 2016-2020 với các loài cây trồng chủ yếu là Keo tai tượng úc, Trấu, Sao đen, Lim xanh, Lát hoa, Xoan ta... Đồng thời, triển khai thực hiện rà soát quy hoạch ba loại rừng giai đoạn 2016-2025; Lập Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng ven biển giai đoạn 2016-2025, định hướng đến 2030; Điều chỉnh và nâng cấp hệ thống theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh gắn với mục tiêu REDD+; Triển khai xây dựng và thực hiện Đề án phát triển rừng trồng kinh doanh gỗ lớn đến năm 2020; Lồng ghép các hoạt động REDD+ trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững của tỉnh.

Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh tầm nhìn 2030 cũng đang được cập nhật theo Quyết định 419 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu chung là “góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng; gắn và lồng ghép với việc thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng, tăng trưởng xanh; thu hút sự hỗ trợ quốc tế, tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon; nâng cao đời sống của người dân và phát triển bền vững đất nước”.





Nghệ An là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước với tổng diện tích lên đến 1.648.977,2 ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 1.235.755,2 ha chiếm 74,94% diện tích tự nhiên, diện tích đất lâm nghiệp được quy hoạch là 1.165.663,68 ha (Rừng đặc dụng 172.649,97 ha, rừng phòng hộ 368.073,64 ha và rừng sản xuất 635.423,91 ha), bao gồm diện tích đất có rừng là 942.508 ha (70.111,5

ha rừng ngoài quy hoạch ba loại rừng) và diện tích chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp là 295.274,72 ha, độ che phủ của rừng đạt 57,0% (Số liệu hiện trạng rừng năm 2016 ban hành tại Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Nghệ An).

Trong những năm gần đây, ngành Lâm nghiệp tỉnh đã tập trung xây dựng một số quy hoạch nhằm thực

hiện tốt chuỗi giá trị gia tăng của ngành như: Triển khai xây dựng quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu gỗ tỉnh Nghệ An đến năm 2025, tầm nhìn 2030, trong đó Xây dựng quy hoạch vùng nguyên liệu cho 12 công ty sử dụng nguồn nguyên liệu từ lâm nghiệp với tổng diện tích: 208.499,91 ha; Triển khai xây dựng Đề án phát triển rừng nguyên liệu có chứng chỉ rừng bền vững gắn với chế biến gỗ chất lượng cao tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020; Triển khai xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020.

Tỉnh đã thực hiện hiệu quả công tác trồng rừng thay thế khi thực hiện chuyển đổi mục đích rừng. Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang trồng gỗ

lớn nhằm thực hiện mục tiêu phấn đấu đến 2025 đạt 140.000 ha. Tiến hành điều chỉnh rà soát ba loại rừng giai đoạn 2017-2025. Nâng cấp hệ thống theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chương trình mục tiêu lồng ghép với REDD+ đã giúp cho tỉnh Nghệ An trong hai năm vừa qua thực hiện thành công công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng đạt hiệu quả cao. Trong năm 2017 tỉnh Nghệ An đã bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có: 942.508 ha, khoanh nuôi rừng: 76.000 ha, hàng năm trồng rừng tập trung từ 15.000 - 17.000 ha đưa tổng diện tích rừng trồng trên toàn tỉnh lên đến trên 191.285,9 ha rừng các loại.



Hà Tĩnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ có tổng diện tích tự nhiên 599.731 ha, chiếm khoảng 1,8% tổng diện tích cả nước. Tổng diện tích đất lâm nghiệp Hà Tĩnh 364.483 ha, trong đó đất có rừng là 314.754 ha, bao gồm: 220.642 ha rừng tự nhiên, chiếm 70,1% tổng diện tích đất có rừng và 94.112 ha rừng trồng, chiếm 29,9% và 1.220,5 ha rừng tự nhiên chưa thuộc quy hoạch ba loại rừng, độ che phủ rừng của tỉnh đạt 52,5%. Rừng Hà Tĩnh có nhiều tiềm năng lợi thế về du lịch sinh thái, cung cấp sinh thủy dồi dào và phát triển kinh tế rừng gắn với sản phẩm hàng hóa chủ lực.

Tỉnh Hà Tĩnh đã và đang triển khai một số chương trình, dự án như:

Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II, Dự án Các-bon thấp (JICA giai đoạn II), Dự án ForCES, Dự án ENRICH, Dự án FCPF-2, Dự án hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp tăng cường tính chống chịu ven biển, Chương trình Nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp góp phần quản lý rừng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững.

Thực hiện REDD+ là một nhiệm vụ quan trọng của tỉnh, góp phần thực hiện thành công Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, Kế hoạch ứng phó với BĐKH của tỉnh nói riêng và Chiến lược quốc gia về BĐKH nói chung. Một số kết quả thực hiện REDD+ tại tỉnh từ năm 2014 tới nay:

- Tỉnh đã Xây dựng Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh và 05 Kế hoạch hành động REDD+ cấp cơ sở tại xã Phú Gia và xã Hương Trạch, huyện Hương Khê và 03 Ban Quản lý rừng phòng hộ: Sông Tiêm, Hồng Lĩnh và Nam Hà Tĩnh;
- Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý rừng khu vực giáp ranh giữa tỉnh Hà Tĩnh với các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình;
- Cấp chứng chỉ Quản lý rừng bền vững FSC ở huyện Hương Sơn (các xã Sơn Kim 1, Sơn Tây, Sơn Lĩnh): đang rà soát hồ sơ, xây dựng bản đồ các hộ đăng ký tham gia, điều tra thực địa chuyên đề đánh giá trữ lượng rừng...;

- Hỗ trợ giao 4.355 ha rừng cho 1.118 hộ gia đình và 10 cộng đồng tại các xã Sơn Hồng, Sơn Lĩnh, Sơn Tây, Hương Trạch, Sơn Thọ nhằm giúp cho người dân yên tâm quản lý bảo vệ và đầu tư vào phát triển rừng;

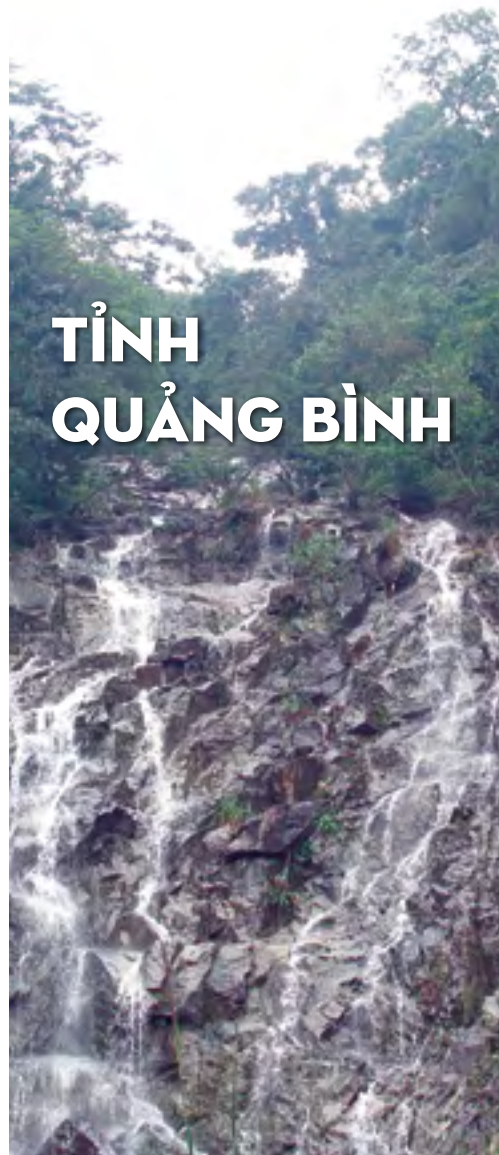
- Hỗ trợ 8.190 giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp và hơn 8.000 kg phân bón cho các hộ dân xã Phú Gia và Hương Trạch và tổ chức 07 lớp tập huấn kỹ thuật cho 360 hộ dân triển khai trồng rừng, làm giàu rừng, mô hình cây ăn quả vườn hộ, chăn nuôi và thành lập quỹ sinh kế xoay vòng hỗ trợ người dân gần rừng vay vốn phát triển kinh tế nhằm giảm áp lực lên rừng.

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo về REDD+ và biến đổi khí hậu, tập huấn sử dụng máy tính bảng theo dõi diễn biến tài nguyên rừng.



Tỉnh Quảng Bình nằm ở vùng Bắc Trung Bộ, với diện tích tự nhiên 8.000 km², dân số năm 2016 có 877.702 người. Toàn tỉnh có 08 huyện, thị xã và thành phố bao gồm: Huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa, thị xã Ba Đồn và Thành phố Đồng Hới.

Quảng Bình có 480.212 ha rừng tự nhiên, chiếm 88% diện tích có rừng. Hệ sinh thái đặc biệt độc đáo và khá phong phú về các loài động thực vật. Đây là nơi tập trung tính đa dạng sinh học cao, một số nơi giữ được hệ sinh thái núi đá vôi còn ít bị tác động, khá đặc trưng cho vùng địa lý sinh vật của dãy Bắc Trường Sơn. Rừng và đất lâm nghiệp được phân



cho các chủ rừng quản lý: 02 Ban quản lý rừng đặc dụng 118.904 ha, 08 Ban quản lý rừng phòng hộ 135.918 ha, doanh nghiệp nhà nước 117.579 ha, doanh nghiệp ngoài quốc doanh 433 ha; hộ gia đình, cá nhân 98.742 ha; cộng đồng 13.285 ha; đơn vị vũ trang 5.981 ha, Ủy ban nhân dân các xã 99.352 ha. Năm 2014, Lâm trường Trường Sơn thuộc công ty Long Đại đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC).



Quảng Bình có 2 dân tộc thiểu số chủ yếu: Dân tộc Bru - Vân Kiều. Cuộc sống của đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, sinh kế phụ thuộc nhiều vào rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình chủ trương giao đất giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số góp phần ổn định đời sống bà con. Từ năm 2006 - 2016, trên địa bàn tỉnh đã tiến hành giao đất kết hợp giao rừng cho cộng đồng dân tộc thiểu số được 12.888,76 ha với 47 cộng đồng thôn, bản; các hộ gia đình dân tộc thiểu số 5.521.91 ha đất, chiếm 4,81% tổng diện tích đất giao cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh với 2.840 hộ. Các hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số đã trồng rừng trên diện tích đất trống được giao là 1.620 ha.

Là tỉnh có độ che phủ rừng cao, Quảng Bình là một trong những tỉnh đi đầu toàn quốc trong thực hiện sáng kiến REDD+ từ năm 2012. Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Quảng Bình (PRAP) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 25/4/2016, tập trung thực hiện tại 19 xã ưu tiên thuộc 6 huyện và các chủ rừng lớn bao gồm 3 hợp phần về quản lý rừng; xã hội và môi trường, và các vấn đề liên quan đến quản lý. Trong thời gian tới tỉnh sẽ điều chỉnh PRAP theo QĐ 419/2017-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cùng với các gói giải pháp của Chương trình Giảm phát thải, PRAP giúp triển khai các hoạt động REDD+ được lồng ghép trong thực hiện kế hoạch BV&PTR tỉnh Quảng

Bình giai đoạn 2015 – 2020 đáp ứng mục tiêu phát triển rừng bền vững; bảo tồn đa dạng sinh học, đa dạng hóa và cải thiện sinh kế cho các chủ rừng và người dân. Bên cạnh đó, Quảng Bình cũng đã xây dựng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để sẵn sàng quản lý nguồn thu từ REDD+. Quỹ được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017.





Quảng Trị có diện tích đất tự nhiên 473.744 ha, với 79,8% diện tích là đồi núi, chia thành 9 huyện thị xã và thành phố; dân số 616.670 người, chủ yếu là người Kinh, Vân Kiều, Pa Cô. Tỉnh có 311.254 ha đất lâm nghiệp, chiếm 65,7% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh, trong đó rừng trồng khoảng 112.321 ha và 143.415 ha rừng tự nhiên, 92% diện tích rừng tự nhiên tập trung ở ba huyện Đakrông, Hướng Hoá và Vĩnh Linh. Rừng tự nhiên có trữ lượng

cao, mức độ đa dạng sinh học rừng lớn, tuy nhiên chiến tranh tàn phá nặng nề và do khai thác rừng để làm rẫy trong nhiều năm, đặc biệt một số vùng rừng bị chất độc hóa học hủy hoại, khó có thể khôi phục lại nên hệ sinh thái rừng tự nhiên bị suy thoái, trữ lượng rừng tự nhiên bị giảm sút, chất lượng rừng giảm.

Trong những năm gần đây đời sống nhân dân đã được nâng lên đáng kể, trong đó có đóng góp của ngành lâm

nghiệp. Theo ước tính hàng năm có khoảng 6.000 – 8.000 ha rừng trồng sản xuất được khai thác, tương đương khoảng 240 tỷ đồng/năm. Các doanh nghiệp kinh doanh, chế biến lâm sản ngày càng nhiều, sản xuất lâm nghiệp bước đầu được khẳng định có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo công ăn việc làm, đặc biệt là những vùng có nhiều diện tích rừng trồng thuộc các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh, góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong bảo vệ và phát triển rừng, diện tích đất bỏ hoang không còn, độ che phủ rừng của tỉnh liên tục tăng trong những năm gần đây. Để gia tăng giá trị rừng trồng, trong thời gian qua tỉnh Quảng Trị đã tập

trung vào xây dựng chứng chỉ rừng. Hiện nay có ba Công ty Lâm nghiệp và 564 hộ gia đình đã được cấp chứng chỉ rừng trồng với tổng diện tích trên 20.343 ha, trong đó 1.722 ha của hộ gia đình, 18.621 ha của các Công ty Lâm nghiệp Bến Hải (8.558,54 ha), Lâm nghiệp Đường 9 (4.868,4 ha) và Lâm nghiệp Triệu Hải (5.194,23 ha).





Thừa Thiên Huế, nằm trong vùng sinh thái dãy Trường Sơn, được các nhà khoa học bảo tồn quốc tế công nhận là 1 trong 200 vùng sinh thái quan trọng mang tầm toàn cầu, nơi chứa đựng các hệ sinh thái phong phú các loài và các nguồn gen sinh vật quý hiếm với tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 348.836,9 ha, trong đó: 85.558,7 ha (đất) rừng đặc dụng, 79.244,5 ha (đất) rừng phòng hộ và 101.262,9 ha (đất) rừng sản xuất. Diện tích rừng

tăng ổn định qua các năm, tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 56,3% (2016); rừng ngày càng được bảo vệ tốt hơn; sản xuất lâm nghiệp đã trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng góp phần nâng cao đời sống của người dân ở vùng nông thôn, miền núi và bảo vệ môi trường sinh thái.

Tính đến cuối năm 2016, 03 ban quản lý rừng đặc dụng và 06 ban quản lý rừng phòng hộ được giao

quản lý một diện tích lớn đất lâm nghiệp là 175.719,5 ha; diện tích còn lại được giao cho các cộng đồng địa phương, (hộ gia đình) người dân, UBND (huyện, xã), doanh nghiệp ngoài quốc doanh,....

Tỉnh còn tăng cường công tác quản lý tại các chủ rừng và Chi cục Kiểm lâm đã theo dõi các đợt truy quét, tuần tra đều được giám sát, theo dõi và cập nhật vào hệ thống dữ liệu (qua phần mềm SMART). Bằng việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ ảnh viễn thám và các phần mềm theo dõi diễn biến tài nguyên rừng (do dự án SNRM/JICA hỗ trợ kĩ thuật, đào tạo các tiểu giáo viên và dự án FCPF-2 tổ chức các lớp tập huấn kĩ thuật mở rộng đến các cán bộ làm công tác



chuyên môn), phát hiện biến động rừng, tất cả các vụ xâm lấn rừng tự nhiên đều được giám sát rất chặt chẽ, các vụ vi phạm được chỉ đạo xử lý dứt điểm, thu hồi ngay các diện tích lấn chiếm.

Trong giai đoạn 2011-2017, công tác trồng rừng được đặc biệt chú trọng, toàn tỉnh đã trồng trên 32.980 ha rừng tập trung. Trong đó trồng mới khoảng 7.550 ha, còn lại là trồng lại rừng sau khai thác. Diện tích trồng rừng phòng hộ, đặc dụng bình quân mỗi năm khoảng 450 ha (đạt 75% kế hoạch). Cơ cấu cây trồng lâm nghiệp gồm các loài Keo, Phi lao, Thông Caribe, Sao đen, Dầu rái, Lát hoa, Lim xanh, Sến trung và một số loài cây bản địa. Đặc biệt, trong khuôn khổ thực hiện dự án phát triển rừng ngập mặn ven biển thích ứng biến đổi khí hậu (SP-RCC), đến nay, tại Thừa Thiên Huế đã trồng được hơn 60 ha rừng ngập mặn với các loài Bần, Đước, Dừa nước.

Trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC, sau 2 năm thực hiện

đã cho thấy những thành công bước đầu, được Tổ chức tư vấn độc lập Quốc tế GFA đánh giá công nhận đủ tiêu chuẩn cấp chứng chỉ FSC, trong tỉnh đã có 5.971,7 ha được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt tiêu chuẩn FSC, trong đó: 2.875,3 ha của 609 hộ gia đình và 3.096,4 ha thuộc Công ty Lâm nghiệp Tiền Phong.

Ngoài ra, tỉnh đang chuẩn bị hồ sơ đánh giá cấp chứng chỉ cho 6.000 ha Mây của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Đông. Việc thành lập thí điểm và đi vào hoạt động Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp xã ở 24 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh sẽ là nguồn lực tài chính để chính quyền cơ sở có điều kiện triển khai các hoạt động tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng tận gốc.



DỰ ÁN HỖ TRỢ CHUẨN BỊ SẴN SÀNG THỰC HIỆN REDD+ Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2
PROJECT ON SUPPORT FOR THE REDD+ READINESS PREPARATION IN VIETNAM PHASE 2

P.043, 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

T: (+84) 24 3728 6495 F: (+84) 24 3728 6496

E: fcpf.pmu@vietnam-fcpf.vn W: www.vietnam-redd.org